

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



HOÀNG VĂN THUẦN

**NGHIÊN CỨU TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
KÝ QUỸ CẢI TẠO PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG
TRONG KHAI THÁC ĐÁ VÔI TẠI
TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2012 - 2015**

**Chuyên ngành: Khoa học môi trường
Mã số ngành: 60.44.03.01**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN THÉ HÙNG

THÁI NGUYÊN - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tên tôi là Hoàng Văn Thuận, học viên cao học lớp Khoa học môi trường K22, khoá 2014-2016. Tôi xin cam đoan luận văn thạc sĩ với đề tài "*Nghiên cứu tình hình thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác đá vôi tại tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2012 - 2015*" là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi, được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết, nghiên cứu khảo sát và phân tích từ thực tiễn dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS.Nguyễn Thế Hùng. Số liệu và kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận văn hoàn toàn trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ cho một học vị nào, phần trích dẫn tài liệu tham khảo đều được ghi rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 10 năm 2016

TÁC GIẢ



Hoàng Văn Thuận

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, các thầy giáo, cô giáo Khoa Môi trường và các thầy giáo, cô giáo Phòng Đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình học tập và hoàn thành khóa học.

Để hoàn thành Luận văn này, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới:

PGS.TS.Nguyễn Thế Hùng đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ em trong quá trình thực hiện và hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Tôi xin trân trọng cảm ơn tới:

Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, Cục Quản lý chất thải – Tổng cục Môi trường, Ban Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa; các phòng ban thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa: Chi cục Bảo vệ môi trường, Quỹ Bảo vệ môi trường, Phòng Tài nguyên khoáng sản đã giúp đỡ tôi trong quá trình thu thập số liệu và hoàn thành luận văn.

Xin gửi lời cảm ơn tới gia đình, anh, chị, em, bạn bè, đồng nghiệp đã động viên, giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và hoàn thành khóa học.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 10 năm 2016

TÁC GIẢ



Hoàng Văn Thuận

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	vi
DANH MỤC BẢNG BIỂU	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu của đề tài	3
3. Ý nghĩa đề tài	3
Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU	5
1.1. Các cơ sở khoa học thực hiện đề tài.....	5
1.1.1. Khái niệm về Môi trường.....	5
1.1.2. Khái niệm Ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường.....	6
1.1.3. Căn cứ xác định khoản tiền ký quỹ	6
1.1.4. Hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường đối với khai thác khoáng sản	7
1.1.5. Đối tượng lập Hồ sơ CTPHMT hoặc Hồ sơ CTPHMT bổ sung.....	8
1.1.6. Cấu trúc Hồ sơ cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản	9
1.1.7. Mục đích và nguyên tắc của việc ký quỹ	10
1.1.8. Đối tượng ký quỹ CTPHMT đối với hoạt động khai thác khoáng sản	10
1.1.9. Phương thức ký quỹ (Điều 13 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT).....	10
1.1.10. Thời điểm ký quỹ CTPHMT đối với hoạt động khai thác khoáng sản.....	11
1.1.11. Quản lý và sử dụng tiền ký quỹ	12
1.1.12. Trách nhiệm của Quỹ bảo vệ môi trường	13
1.2. Cơ sở pháp lý về ký quỹ CTPHMT đối với hoạt động khai thác khoáng sản ...	13
1.2.1. Cơ sở pháp lý do Trung ương ban hành.....	13
1.2.2. Cơ sở pháp lý do địa phương ban hành.....	14
1.3. Cơ sở thực tiễn về ký quỹ CTPHMT đối với hoạt động khai thác khoáng sản	14
1.3.1. Kinh nghiệm thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với khai thác khoáng sản ở một số quốc gia trên thế giới	14

1.3.2. Hoạt động ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản ở Việt Nam.....	16
1.3.3. Hoạt động ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản ở tỉnh Thanh Hóa	22
Chương 2: ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	27
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	27
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu.....	27
2.1.2. Phạm vi nghiên cứu.....	27
2.2. Nội dung nghiên cứu	27
2.2.1. Thực trạng khai thác đá vôi và ảnh hưởng của khai thác đá vôi tới môi trường ở Thanh Hóa	27
2.2.2. Tình hình thực hiện ký quỹ CTPHMT trong khai thác đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.....	28
2.2.3. Nghiên cứu các các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình thực ký quỹ CTPHMT đối với khai thác đá vôi tại tỉnh Thanh Hóa.....	28
2.2.4. Đề xuất các giải pháp quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trong khai thác đá vôi thông qua công tác ký quỹ CTPHMT và việc sử dụng có hiệu quả nguồn ký quỹ CTPHMT.....	28
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	28
2.3.1. Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp	28
2.3.2. Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp.....	29
2.3.3. Phương pháp tổng hợp, xử lý số liệu	30
Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	31
3.1. Thực trạng khai thác đá vôi và ảnh hưởng của khai thác đá vôi tới môi trường ở Thanh Hóa	31
3.1.1. Khái quát thực trạng khai thác đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	31
3.1.2. Vấn đề môi trường trong hoạt động khai thác đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	37
3.2. Tình hình thực hiện ký quỹ CTPHMT trong khai thác đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.....	51
3.2.1. Hoạt động tuyên truyền vận động thực hiện ký quỹ CTPHMT.....	51

3.2.2. Hoạt động thu, nộp tiền ký quỹ CTPHMT đối với hoạt động khai thác đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với giai đoạn 2012 – 2015.....	51
3.2.3. Hoạt động chi trả tiền ký quỹ CTPHMT đối với hoạt động khai thác đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.....	55
3.3. Nghiên cứu các các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình thực ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với khai thác đá vôi tại tỉnh Thanh Hóa	57
3.3.1. Nhận thức của chủ Doanh nghiệp về công tác ký quỹ CTPHMT.....	57
3.3.2. Quy định về thời điểm thực hiện việc ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường ...	59
3.3.3. Sự phối hợp giữa các đơn vị có liên quan trong khai thác khoáng sản.....	59
3.4. Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao công tác ký quỹ bảo vệ môi trường đối với khai thác đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.....	60
3.4.1. Các giải pháp hoàn thiện văn bản chỉ đạo thực hiện trong lĩnh vực ký quỹ CTPHMT.....	63
3.4.2. Bổ sung quy định về cải tạo, phục hồi môi trường trong các phương án CTPHMT.....	63
3.4.3. Nâng cao yêu cầu đối với việc cải tạo phục hồi môi trường.....	64
3.4.4. Bổ sung chế tài cho các cơ quan thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường	64
3.4.5. Tăng cường thanh tra, giám sát đối với hoạt động khai thác khoáng sản.....	64
3.4.6. Nâng cao năng lực trình độ cho cán bộ liên quan đến công tác ký quỹ CTPHMT.....	64
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	66
1. Kết luận	66
2. Kiến nghị	67
TÀI LIỆU THAM KHẢO	69
PHỤ LỤC	

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCN	: Bộ Công nghiệp
BCT	: Bộ Công thương
BKHCNMT	: Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường
BTC	: Bộ Tài chính
BTNMT	: Bộ Tài nguyên và Môi trường
BVMT	: Bảo vệ môi trường
BOD ₅	: Nhu cầu oxy sinh hóa đo ở 20 ⁰ C sau 5 ngày
COD	: Nhu cầu ôxy hóa học
CTCP	: Công ty Cổ phần
CTPHMT	: Cải tạo phục hồi môi trường
ĐCKS	: Địa chất khoáng sản
ĐTM	: Đánh giá tác động môi trường
HTX	: Hợp tác xã
MT	: Môi trường
MTV	: Một thành viên
NĐ-CP	: Nghị định Chính phủ
QCVN	: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
QĐ-TTg	: Quyết định Thủ tướng Chính phủ
SS	: Chất rắn lơ lửng
TN&MT	: Tài nguyên và Môi trường
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TSS	: Tổng chất rắn lơ lửng
TTLT	: Thông tư liên tịch
TT-BTNMT	: Thông tư Bộ Tài nguyên và Môi trường
UBND	: Ủy ban nhân dân
VLXD	: Vật liệu xây dựng

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1. Các nhóm Đề án, dự án khai thác khoáng sản chủ đạo được phê duyệt tại Bộ Tài nguyên và Môi trường từ năm 2008 - 2014.....	17
Bảng 1.2. Mức ký quỹ CTPHMT của các Đề án, dự án khoáng sản được phê duyệt tại Bộ Tài nguyên và Môi trường từ năm 2008 - 2014.....	18
Bảng 1.3. Thời gian ký quỹ CTPHMT của các mỏ khai thác khoáng sản đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Đề án, dự án cải tạo phục hồi môi trường từ năm 2008 - 2014.....	18
Bảng 1.4. Thống kê sơ bộ số liệu ký quỹ CTPHMT đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại các Quỹ BVMT Việt Nam và Quỹ BVMT một số địa phương trên toàn quốc tính đến hết năm 2015	19
Bảng 1.5. Các nhóm ký quỹ CTPHMT chủ đạo tại Quỹ BVMT Thanh Hóa.....	23
Bảng 1.6. Mức ký quỹ CTPHMT của các mỏ khoáng sản tại Quỹ BVMT Thanh Hóa đến năm 2015	23
Bảng 1.7. Mức ký quỹ CTPHMT của các mỏ khoáng sản tại Quỹ BVMT Thanh Hóa đến tháng 6 năm 2016.....	24
Bảng 1.8. Thời gian ký quỹ CTPHMT tại Quỹ BVMT Thanh Hóa đến năm 2015.....	24
Bảng 1.9. Thời gian ký quỹ CTPHMT tại Quỹ BVMT Thanh Hóa đến tháng 6/2016.....	25
Bảng 3.1. Phân chia các các mỏ đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được cấp phép khai thác đến năm 2015 tính theo diện tích	32
Bảng 3.2. Phân chia các các mỏ đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được cấp phép khai thác đến năm 2015 tính theo trữ lượng.....	33
Bảng 3.3. Thống kê các hình thức khai thác đá vôi chủ yếu của tỉnh Thanh Hóa....	34
Bảng 3.4. Thống kê các doanh nghiệp khai thác đá vôi và mỏ đá vôi được cấp phép khai thác giai đoạn 2012 - 2015.....	35
Bảng 3.5. Thời gian khai thác theo Giấy phép khoáng sản các mỏ đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015.....	36
Bảng 3.6. Tác động môi trường của việc khai thác đá vôi.....	39

Bảng 3.7. Kết quả phân tích môi trường không khí tại một số mỏ đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	40
Bảng 3.8. Kết quả phân tích nước mặt tại một số khu vực mỏ đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	43
Bảng 3.9. Kết quả phân tích nước thải sinh hoạt tại một số khu vực mỏ đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	45
Bảng 3.10. Kết quả phân tích nước dưới đất khu vực mỏ đá vôi núi Lèn Dài, xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.....	47
Bảng 3.11. Tổng hợp kết quả điều tra của hộ dân sống xung quanh khu vực một số mỏ khai thác đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa về mức độ ảnh hưởng tới chất lượng môi trường do khai thác đá vôi	48
Bảng 3.12. Thành phần môi trường bị ảnh hưởng do khai thác đá vôi.....	49
Bảng 3.13. Tổng hợp ý kiến đánh giá của người dân về vấn đề môi trường trong khai thác đá vôi.....	50
Bảng 3.14. Phương thức ký quỹ CTPHMT đối với các mỏ đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được cấp phép khai thác giai đoạn 2012 – 2015	52
Bảng 3.15. Mức ký quỹ của các mỏ đá vôi tại tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2012 - 2015	53
Bảng 3.16. Thống kê tình hình chấp hành quy định về thời gian bắt đầu nộp tiền ký quỹ trong khai thác đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2012 - 2015	53
Bảng 3.17. Thống kê số liệu các mỏ đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa nộp tiền ký quỹ CTPHMT lần 2 tính đến tháng 6/2016	54
Bảng 3.18. Thống kê số mỏ đá vôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được đóng cửa giai đoạn 2012 - 2015.....	55
Bảng 3.19. Nhận thức của chủ doanh nghiệp đến việc ký quỹ CTPHMT	57
Bảng 3.20. Đánh giá của Doanh nghiệp về sự hợp lý của tiền ký quỹ CTPHMT ...	58
Bảng 3.21. Đánh giá của doanh nghiệp về thủ tục hành chính trong ký quỹ CTPHMT	58
Bảng 3.22. Đánh giá của Doanh nghiệp chi phí CTPHMT so với số tiền ký quỹ CTPHMT đã nộp	59

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

“Người gây ô nhiễm phải trả tiền” là một trong những đặc thù của pháp luật môi trường. Đây là nguyên tắc thể hiện rõ nét nhất biện pháp kinh tế trong bảo vệ môi trường, dùng lợi ích kinh tế tác động vào chính hành vi của các chủ thể theo hướng có lợi cho môi trường. Pháp luật môi trường của nhiều nước sử dụng nguyên tắc này như một trong những cách thức chính nhằm cụ thể hóa sự “trả giá” của những chủ thể gây ra ô nhiễm môi trường.

Nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền” lần đầu tiên được ghi nhận trong văn kiện của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế. Nguyên tắc xuất phát từ quan điểm cho rằng môi trường là một loại hàng hóa đặc biệt (vì nó mang tính cộng đồng, ai cũng đều sử dụng). Khi khai thác, sử dụng môi trường thì phải trả tiền (tiền bỏ ra để mua quyền khai thác, sử dụng, quyền tác động đến môi trường). Nhà nước đứng ra để bán quyền tác động đó. Người được hưởng lợi từ việc trả giá này là toàn thể cộng đồng và nhà nước là người đại diện đứng ra thu tiền và sử dụng tiền để tiếp tục đảm bảo việc bảo vệ môi trường.

Khoản 8 Điều 4 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 quy định: “*Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gây ô nhiễm, suy thoái môi trường có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại và chịu các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật*”. Chủ thể phải trả tiền là những chủ thể khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và những chủ thể gây ô nhiễm môi trường theo nghĩa rộng (gây ô nhiễm trong phạm vi khuôn khổ pháp luật cho phép).

Nguyên tắc này trước hết nhằm mục đích đảm bảo sự công bằng trong việc khai thác, sử dụng và bảo vệ môi trường. Để thực hiện nguyên tắc thì phải đảm bảo những yêu cầu: số tiền phải trả cho hành vi gây ô nhiễm phải tương xứng với tính chất và mức độ gây tác động xấu đến môi trường, tiền phải trả cho hành vi gây ô nhiễm phải đủ sức tác động đến lợi ích, đến hành vi của các chủ thể. Tiền ở đây phải mang tính ngang giá, nhưng không phải thu mang tính tượng trưng.